TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7- 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và ông Thiên Anh Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2022 về *"Ly hôn, ranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST -DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Đỗ T, sinh năm: 1985.

Trú tại: thôn Lạc Tân 2, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1987.

Trú tại: thôn Lạc Tân 2, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09-12-2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Kiều Thị Ngọc Bích trình bày:

Anh với chị Nguyễn Thị K tự nguyện tìm hiểu và tiến đến chung sống với nhau từ năm 2006 và đến năm 2010 có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam. Sau khi kết hôn anh và chị K sinh sống tại thôn Lạc Tân 2, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam. Quá trình vợ chồng chung sống

hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, do anh phát hiện chị K có mối quan hệ tình cảm nam nữ bên ngoài, tuy nhiên anh vẫn chấp nhận tha thứ cho chị K quay về bên gia đình nhưng chị K không chịu mà tự bỏ đi cho đến nay. Nay anh xét thấy không còn tình cảm với chị K nên anh Yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị K.

Về con chung: Quá trình chung sống anh với chị K có 02 con chung tên Đỗ D, sinh ngày 19/9/2007 và Đỗ Hải Đ, sinh ngày 22/9/2009, hiện các con đang sống với anh, anh yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh và chị Nguyễn Thị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về phía bị đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị K đã được Tòa án thực hiện các thủ tục niêm yết công khai hợp lệ nhưng chị K không có mặt cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ T, anh Đỗ T được ly hôn chị Nguyễn Thị K.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Đỗ T chịu toàn bộ án phi dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: anh Đỗ T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị Nguyễn Thị K, đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị Nguyễn Thị K có hộ khẩu thường trú tại thôn Lạc Tân 2, xã Phước Nam, huyện

Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị K đã được Tòa án thực hiện các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[3]. Về nội dung vụ án: anh Đỗ T khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị K và yêu cầu nuôi con trên cơ sở các chứng cứ giấy chứng nhận kết hôn số 153/2010 do UBND xã Phước Diêm cấp ngày 09/12/2010, Bản sao giấy khai sinh số 640/2008 ngày 30/9/2008 và số 312/2010 ngày 15/12/2010 của UBND xã Phước Diêm cũng như lời khai của anh T, Hội đồng xét xử khẳng định:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đỗ T và chị Nguyễn Thị K là hôn nhân hợp pháp.

- Về tình trạng hôn nhân: anh T và chị K có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2021 anh T cho rằng do chị K có quan hệ tình cảm nam nữ bên ngoài nên tự ý bỏ nhà ra đi nên vợ chồng đã sống cách ly nhau từ đó cho đến nay. Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, xác định quá trình chung sống anh T và chị K có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay chị K đã bỏ nhà đi thỉnh thoảng có quay về thăm con. Anh T cho rằng không còn tình cảm với chị K, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn chị K. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục niêm yết công khai nhưng chị K vẫn vắng mặt tại phiên tòa, điều đó chứng tỏ chị K không có thiện chí hàn gắn gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T.

[4]. Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị K có 02 con chung tên Đỗ D, sinh ngày 19/9/2007 và Đỗ Hải Đ, sinh ngày 22/9/2009. Anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi các con là phù hợp với nguyện vọng của các con nên chấp nhận. Anh T không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: anh T và chị K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giả quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: anh Đỗ T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gi đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Đỗ T được ly hôn chị Nguyễn Thị K.

2. Về trách nhiệm nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ T, giao cho anh Đỗ T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đỗ D, sinh ngày 19/9/2007 và Đỗ Hải Đ, sinh ngày 22/9/2009.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: anh Đỗ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh T đã nộp theo Biên lai thu số 0001250 ngày 10/3/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Phước Diêm (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Khánh Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Hùng Thiên Anh Kho Dương Khánh Hưng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** **TỈNH NINH THUẬN** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi: 09h00', ngày 30 tháng 10 năm 2020

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyên Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hường và bà Bá Thị Thu Vân

Tiến hàn nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 331/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2020 về Ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Trung Luật - Sinh năm: 1978; trú tại: Đội 1, Hợp tác xã 4, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Cao Thị Ngọc Phúc - Sinh năm: 1985; trú tại: Thôn 4, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện tại: Thôn Thái Giao, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận – Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được triệu tập hợp, có ý kiến vằng văn bản xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Nội dung giải quyết vụ án:

2.1. Điều luật áp dụng: Căn cứ: khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều: 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Lyhôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" của ông Trần Trung Luật với bà Cao Thị Ngọc Phúc.

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung Luật được ly hôn với anh bà Cao Thị Ngọc Phúc.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Thùy Dương, sinh ngày 22-5-204 cho ông Trần Trung Luật trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (Cháu Dương đang ở cùng ông Luật). Bà Cao Thị Ngọc Phúc không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Luật không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về án phí: Ông Trần Trung Luật phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Tòa án ông Luật đã nộp theo Biên lai tu tiền số 0006067 ngày 10-6-2020 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09h30' ngày 30 tháng 10 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Tuấn trình bày trong thời gian chung sống ông và bà Du có mâu thuẩn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả, đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017, trong thời gian không chung sống không ai còn quan T tới ai, mạnh ai người đó sống.